

TRƯỜNG ĐẠI HỌC LUẬT HÀ NỘI

Giáo trình

LUẬT LAO ĐỘNG VIỆT NAM

NHÀ XUẤT BẢN CÔNG AN NHÂN DÂN

**GIÁO TRÌNH
LUẬT LAO ĐỘNG VIỆT NAM**

43-2008/CXB/251-2506/CAND

TRƯỜNG ĐẠI HỌC LUẬT HÀ NỘI

Giáo trình
LUẬT LAO ĐỘNG VIỆT NAM

NHÀ XUẤT BẢN CÔNG AN NHÂN DÂN
HÀ NỘI - 2008

Chủ biên
CHU THANH HƯỜNG

Tập thể tác giả

- | | |
|-----------------------------|--------------------|
| 1. CHU THANH HƯỜNG | Chương I, IV, VII |
| 2. TS. ĐỖ GIA THƯ | Chương VI |
| 3. PHAN ĐỨC BÌNH | Chương XI |
| 4. TS. NGUYỄN HỮU CHÍ | Chương VIII, X |
| 5. TS. LƯU BÌNH NHƯỠNG | Chương III, V, XII |
| 6. TS. NGUYỄN THỊ KIM PHỤNG | Chương II, IX |

LỜI NÓI ĐẦU

Gần nửa thế kỷ qua đi, kể từ ngày Nhà nước Việt Nam dân chủ cộng hòa ra đời - Nhà nước đã ban hành rất nhiều văn bản pháp luật, trong đó có nhiều văn bản là nguồn vô cùng quan trọng của Luật lao động mà tiêu biểu là Hiến pháp 1946, 1959, 1980, 1992 và Bộ luật lao động.

Song việc giải thích về luật lao động để phục vụ cho nghiên cứu và giảng dạy từ trước tới nay chưa có tính tập trung và quy mô. Năm 1990, Trường Đại học Luật Hà Nội xuất bản Tập bài giảng Luật lao động nhưng mới chỉ tập trung đề cập đến một số vấn đề khái quát. Đến nay, với sự ra đời của nhiều văn bản pháp luật mới, những nội dung đó trở nên không còn phù hợp.

*Để góp phần nâng cao hiệu quả học tập và nghiên cứu, Trường Đại học Luật Hà Nội xuất bản cuốn **Giáo trình Luật lao động Việt Nam**. Cuốn giáo trình lần này tập trung phân tích và nêu ra những quan điểm và nội dung cơ bản nhất về Luật lao động, trong đó quan trọng nhất là tư tưởng của Hiến pháp 1992 và Bộ luật lao động.*

Trong quá trình biên soạn do còn thiếu các văn bản chi

tiết, nên **Giáo trình Luật lao động Việt Nam** không thể tránh khỏi những khiếm khuyết, chúng tôi xin chân thành cảm ơn sự đóng góp ý kiến của bạn đọc.

TRƯỜNG ĐẠI HỌC LUẬT HÀ NỘI

CHƯƠNG I

KHÁI NIỆM LUẬT LAO ĐỘNG VIỆT NAM

I. ĐỐI TƯỢNG VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU CHỈNH CỦA LUẬT LAO ĐỘNG

1. Đối tượng điều chỉnh của luật lao động

Đối tượng điều chỉnh của luật lao động là các quan hệ xã hội về sử dụng lao động (quan hệ lao động) và các quan hệ phát sinh trong quá trình sử dụng lao động (quan hệ liên quan đến quan hệ lao động). Như vậy, đối tượng điều chỉnh của Luật lao động bao gồm có hai nhóm quan hệ xã hội:

- Quan hệ lao động;
- Các quan hệ liên quan đến quan hệ lao động (phát sinh từ quá trình sử dụng lao động).

a. Quan hệ lao động

Lao động giữ một vai trò quan trọng trong lịch sử loài người. Ph.Ăngghen đã viết: *“Lao động là điều kiện cơ bản đầu tiên của toàn bộ đời sống con người, đến một mức và trên một ý nghĩa nào đó chúng ta phải nói rằng: Lao động đã tạo ra chính bản thân con người”*.⁽¹⁾

Trong quá trình lao động, con người tác động trực tiếp

(1). C. Mác - Ph.Ăngghen Tuyển tập. Tập 5. Nxb. Sự thật, Hà Nội 1983, tr. 491.

vào thế giới xung quanh và mục đích của quá trình lao động được thể hiện trong kết quả của nó. Nhờ có lao động mà con người tách mình ra khỏi thế giới động vật, đồng thời biết vận dụng quy luật của thiên nhiên để chinh phục nó. Điều đó khẳng định lao động là hoạt động có ý chí, có mục đích của con người nhằm tạo ra một giá trị sử dụng nhất định. Lao động tạo ra của cải vật chất và giá trị tinh thần của xã hội. Lao động có năng suất, chất lượng, hiệu quả là nhân tố quyết định sự phát triển của đất nước. Lao động của con người bao giờ cũng nằm trong một hình thái xã hội nhất định, bởi vì trong quá trình lao động con người không chỉ quan hệ với thiên nhiên mà còn có quan hệ với nhau. Quan hệ giữa con người với con người trong lao động nhằm tạo ra những giá trị vật chất, tinh thần phục vụ chính bản thân và xã hội gọi là quan hệ lao động. Quan hệ lao động này là biểu hiện một mặt của quan hệ sản xuất và chịu sự chi phối của quan hệ sở hữu. Chính vì thế, trong các chế độ xã hội khác nhau tùy thuộc vào đặc điểm tính chất của các quan hệ sở hữu thống trị mà có những phương thức tổ chức lao động phù hợp. Và ở đâu có tổ chức lao động, có hợp tác và phân công lao động, ở đó có tồn tại quan hệ lao động.

Trong điều kiện nền kinh tế thị trường với sự tham gia của nhiều thành phần kinh tế, để đảm bảo sự bình đẳng và tự do cạnh tranh lành mạnh của các chủ thể, pháp luật quy định và ghi nhận quyền được tự do kinh doanh, tự chủ sản xuất trong đó có tự chủ trong lĩnh vực sử dụng lao động theo nhu cầu và tự nguyện của mỗi người. Từ đó đã hình thành các quan hệ lao động mới, các quan hệ này ngày càng trở nên đa dạng và phức tạp, đan xen lẫn nhau. Nhiệm vụ của Nhà nước bằng pháp luật - công cụ quản lý xã hội của mình điều tiết

các mối quan hệ xã hội đảm bảo lợi ích của các bên và lợi ích chung của xã hội.

Tuy nhiên, do có sự khác nhau về mục đích sử dụng lao động, các quan hệ lao động lại hình thành giữa các chủ thể khác nhau và tồn tại trong các thành phần kinh tế nên chúng do nhiều ngành luật điều chỉnh và bằng những phương pháp khác nhau. Trong số các quan hệ lao động tồn tại trong đời sống xã hội, Luật lao động chủ yếu điều chỉnh quan hệ lao động giữa người lao động làm công ăn lương với người sử dụng lao động thuộc mọi thành phần kinh tế. Tức là Luật lao động chủ yếu điều chỉnh quan hệ lao động được xác lập trên cơ sở hợp đồng lao động. Điều 1 Bộ luật lao động quy định: *“Bộ luật lao động điều chỉnh quan hệ lao động giữa người lao động làm công ăn lương với người sử dụng lao động và các quan hệ xã hội liên quan trực tiếp với quan hệ lao động”*. Đây là loại quan hệ lao động tiêu biểu và cũng là hình thức sử dụng lao động chủ yếu, phổ biến trong nền kinh tế thị trường. Đối với quan hệ lao động hình thành trên cơ sở hợp đồng, pháp luật đặt ra các tiêu chuẩn, chuẩn mực hay khung pháp lý. Trong đó quyền lợi của các bên được ấn định ở mức tối thiểu và nghĩa vụ ấn định ở mức tối đa. Các chủ thể khi tham gia hoàn toàn được tự do, bình đẳng, tự nguyện, tự thỏa thuận các vấn đề liên quan đến quá trình lao động phù hợp với pháp luật và hiệu quả sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp.

Như vậy, có thể hiểu đối với các quan hệ lao động hình thành trên cơ sở hợp đồng lao động, Nhà nước thông qua các quy định của pháp luật, tạo hành lang pháp lý để các chủ thể tự do thương lượng với nhau trên nguyên tắc cùng có lợi và